

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU CÁC MÔN HỌC KHÓA K19

Tên lớp đầu khóa	Buổi	Tuần 14/09/2026									
		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
		Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết
AHTT01 Cô Nguyệt	Sáng	Giáo dục chính trị	4 tiết (60/75)	Pháp luật	4 tiết (8/30)	Giáo dục chính trị	4 tiết (64/75)	Pháp luật	4 tiết (12/30)	Thi Tiếng anh cơ bản 1	8h00
		Cô Thủy	502B		502B	Cô Thủy	502B	Cô Hường	502B	Phòng	502B
	Chiều										
AHTT02 Cô Thúy	Sáng	Pháp luật	4 tiết (8/30)	Giáo dục chính trị	4 tiết (61/75)	Pháp luật	4 tiết (12/30)	Giáo dục chính trị	4 tiết (65/75)	Pháp luật	4 tiết (16/30)
			503B	Cô Thủy	503B	Cô Hường	503B	Cô Thủy	503B	Cô Hường	503B
	Chiều										
AHTT03 Cô Trang	Sáng										
	Chiều	Tiếng anh cơ bản 1	3 tiết (48/60)	Tiếng anh cơ bản 1	3 tiết (51/60)	Tin học	5 tiết (70/75)	Tiếng anh cơ bản 1	3 tiết (54/60)	Thi tin học	13h00
		Cô Liễu	502B	Cô Liễu	502B	Cô Hiền	407A	Cô Liễu	502B	Cô Vân	407A
		Giáo dục chính trị	2 tiết (46/75)	Giáo dục chính trị	2 tiết (48/75)			Giáo dục chính trị	2 tiết (50/75)		
		Cô Thủy	502B	Cô Thủy	502B			Cô Thủy	502B		
AHTT04 Cô Sửu	Sáng										
	Chiều	Giáo dục chính trị	3 tiết (44/75)	Giáo dục chính trị	3 tiết (47/75)	Tin học	5 tiết (70/75)	Giáo dục chính trị	3 tiết (50/75)	Thi tin học	14h30
		Cô Thủy	503B	Cô Thủy	503B	Cô Hà	406A	Cô Thủy	503B	Cô Hà	406A
		Tiếng anh cơ bản 1	2 tiết (50/60)	Tiếng anh cơ bản 1	2 tiết (52/60)			Tiếng anh cơ bản 1	2 tiết (54/60)		
		Cô Liễu	503B	Cô Liễu	503B			Cô Liễu	503B		

Tên lớp đầu khóa	Buổi	Tuần 14/09/2026									
		Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6	
		Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết	Môn học	Số tiết
AHTT05 Cô Xuân	Sáng	Tiếng anh cơ bản 1	4 tiết (56/60)	Chính trị	4 tiết (12/30)	Tiếng anh cơ bản 1-Nghi ôn thi	4 tiết (60/60)	Chính trị	4 tiết (16/30)	Thi Tiếng anh cơ bản 1	8h00
		Cô Thắng	404A	Cô Khuyên	501B	Cô Thắng		Cô Khuyên	501B	Phòng	501B
	Chiều										
AHTT06 Cô Thúy	Sáng	Tiếng anh cơ bản 1	4 tiết (54/60)	Tiếng anh cơ bản 1	2 tiết (56/60)	Chính trị	4 tiết (12/30)	Tiếng anh cơ bản 1-Nghi ôn thi	(60/60)	Chính trị	4 tiết (16/30)
		Cô Lan	402A	Cô Thắng	401B	Cô Khuyên	401B			Cô Khuyên	401B
	Chiều										
AHTT07 Cô Nguyệt	Sáng										
	Chiều	Tiếng anh cơ bản	4 tiết 44/60	Pháp luật	4 tiết 28/30	Tiếng anh cơ bản	4 tiết 48/60	Nghi ôn thi Pháp luật	30/30	Tiếng anh cơ bản	4 tiết 52/60
		Cô Thắng	501B	Cô Lan	501B	Cô Thắng	502B			Cô Thắng	502B
AHTT08 Cô Trang	Sáng	Pháp luật	4 tiết 24/30	Pháp luật	4 tiết 28/30	Tin học	5 tiết (35/75)	Tin học	5 tiết (40/75)	Chính trị	4 tiết 8/75
		Cô Liên	402B	Cô Lan (Dạy thay)	402B	Cô Ngọc	407A	Cô Ngọc	407A	Cô Thủy	402B
	Chiều										
AHTT09	Sáng										
	Chiều	Pháp luật	4 tiết 20/30	Tiếng anh cơ bản	4 tiết 20/60	Tiếng anh cơ bản	4 tiết 24/60	Pháp luật	4 tiết 24/30	Tiếng anh cơ bản	4 tiết 28/60
		Cô Trần Anh	402B	Cô Thắng + Cô Liễu	402B	Cô Thắng + Cô Liễu	503B	Cô Trần Anh	402B	Cô Thắng + Cô Liễu	503B
AHTT10	Sáng										
	Chiều	Tiếng anh cơ bản 1	4 tiết 20/60	Tiếng anh cơ bản 1	4 tiết 24/60	Pháp luật	4 tiết 14/30	Tiếng anh cơ bản 1	4 tiết 28/60	Tiếng anh cơ bản 1	4 tiết 32/60
		Thầy Vương	401B	Thầy Vương	401B	Cô Liên	401B	Thầy Vương	401B	Thầy Vương	401B

[illegible]